

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HS-PT

Ngày: 22 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Ông Tô Văn Thịnh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 38/2019/TLPT - HS ngày 15 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo Trần Văn Tuyền và Trần Văn Giàu do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2019/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

***Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Trần Văn T3, sinh năm 1990 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú xóm 12, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Trần Thị V; có vợ Bùi Thị N1 và 2 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 08/03/2019 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T khởi tố bị can số 170/PC02 và lệnh tạm giam số 112/PC02 về tội “Đánh bạc”.

Bị tạm giữ từ ngày 29/01/2019 đến ngày 31/01/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú. Quá trình tại ngoại, đến ngày 08/03/2019 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tạm giam về tội “Đánh bạc” tại Trại tạm giam Công an tỉnh T, hiện đã được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” (có mặt).

2. Trần Văn G, sinh năm 1987 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú xóm 3, xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Mạnh Đ và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị

tạm giữ từ ngày 29/01/2019 đến ngày 31/01/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

**** Ngoài ra còn có 02 bị cáo và 02 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị (Tòa án không triệu tập).***

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 28/9/2017 Nguyễn Văn H đi xe máy đến nhà Đỗ Văn S ở xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình hỏi S cho mượn địa điểm để chơi bạc, S đồng ý, sau đó H gặp Vũ Văn H1 và Nguyễn Văn T ở quán bia nhà ông H2, H nói với H1 đi mua nước, thuốc lá và lấy băng vị ở nhà H để phục vụ cho việc đánh bạc. Trước đó H1 đã gọi điện hỏi Tô Xuân Q về việc đánh bạc và điện rủ Vũ Xuân H3 đi đánh bạc, khi này H3 đang đi cùng chị Bùi Thị H4. Khi H chuẩn bị ra nhà S thì T xin đi, H đồng ý và nhờ T đi để cảnh giới, đồng thời thông báo địa điểm đánh bạc cho Trần Triệu H5.

Trước đó Tô Xuân Q điện cho Đoàn Văn D bảo D rủ thêm người đi đánh bạc, D đã rủ Bùi Văn Đ và Nguyễn Văn C cùng tham gia, đồng thời gọi điện rủ Đinh Thị L và Đỗ Đức T1; T1 nhất trí và điện rủ Trần Văn T2 cùng tham gia.

Khi tất cả các đối tượng trên tập trung ở đoạn đường Quốc lộ 10 thuộc xóm 13, xã Q thì H và T dùng xe mô tô chở và hướng dẫn đường đến địa điểm đánh bạc. Cùng lúc này H6 đi xe mô tô đến nhà H1, H1 nhờ H6 chở đi mua nước lọc, thuốc lá, sau đó đến nhà anh H lấy băng vị và H1 điện nói nơi đánh bạc cho Trần Văn T3, sau đó cùng đến nhà Song, tại đây khi đó còn có Trần Quý P, Trần Văn G, Ngô Trường B. H bảo T1 lên mái nhà để cảnh giới, S lấy chiếu, đĩa bát, còn Đoàn D cắt quân vị từ vỏ bao thuốc lá để làm công cụ đánh xóc đĩa ăn tiền. Cách chơi xóc đĩa là người xóc cái sử dụng 04 quân vị mỗi quân có 01 mặt trắng, 01 mặt vàng bỏ trên đĩa rồi úp bát lên trên, sau đó dùng tay cầm bát, đĩa xóc lên xuống nhiều lần cho các quân vị thay đổi so với vị trí ban đầu và đặt xuống chiếu, tiếp đó những người tham gia chơi đặt tiền theo cửa chẵn hoặc cửa lẻ, khi đặt tiền xong thì mở bát, nếu mặt trên của 04 quân vị đều cùng màu hoặc số màu là số chẵn thì gọi là chẵn, nếu mặt trên của các quân có số lẻ thì gọi là lẻ, ai thắng thì được hưởng số tiền bằng đúng với số tiền đã đặt cửa được lấy từ những người thua của ván đó, nếu số tiền thắng thua của ván đó không đều nhau thì người đứng ra nhận sẽ có trách nhiệm trả cho người thắng. Các đối tượng thỏa thuận mức đặt cửa thấp nhất là 100.000 đồng, cao nhất không giới hạn. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Đoàn D nhờ Đ xóc cái, khi này có Đ, D, C, H7, B, G, P, H1, H5 và L tham gia đánh bạc; H đứng ở bên ngoài cảnh giới, S tham gia cảnh giới và nấu phở cho những người đánh bạc ăn khi họ yêu cầu và thỉnh thoảng ra đuổi chó cho khỏi cắn khi có người đến chơi bạc; H6 và Q ngồi xem và cho các con bạc vay tiền khi cần. Được khoảng 15 phút khi thấy T1 gọi điện thì Q

bảo H ra đón T1, H8, T2 và Phan D1. Đến nơi T2 và Phan D1 ngồi xuống đánh bạc cùng, còn T1 đưa cho H8 20.000.000 đồng và thỏa thuận để H8 trực tiếp chơi còn thắng, thua sẽ chia đôi mỗi người một nửa, sau đó H8 ngồi đánh bạc. Một lúc sau H thu tiền hồ của những người tham gia đánh bạc gồm H1, C, Đoàn D, Phan D1, H8, B, H7, T1, H5 và G mỗi người 500.000 đồng, tổng cộng của 10 người được 5.000.000 đồng. Đến khoảng 00 giờ ngày 29/9/2017 Hoàng Khắc T3 và Đỗ Ngọc T4 đến và T3 ngồi tham gia đánh bạc, còn T4 không chơi mà ngồi xem. Các bị cáo đánh bạc đến 01 giờ 00 phút ngày 29/9/2017 thì bị Công an huyện K phát hiện bắt quả tang. Quá trình bắt giữ T3, P, Q, T3, H6 và G chạy thoát. Cơ quan Công an đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với 15 đối tượng gồm S, H, T, Đoàn D, Phan D1, B, H1, T1, T2, H7, H5, Đ, C, H8 và L.

Vật chứng thu giữ gồm: Tiền thu tại chiếu bạc là 51.100.000 đồng, trong đó có 15.450.000 đồng ở giữa chiếu bạc và 35.650.000 đồng trên chiếu bạc tại vị trí ngồi của các đối tượng (gồm C 9.400.000 đồng, T2 16.900.000 đồng, H5 6.050.000 đồng, B 3.300.000 đồng); 02 chiếc chiếu cói, 01 chiếc vỏ chăn nhung màu đỏ, 01 chiếc đĩa sứ, 02 chiếc bát sứ, 04 quân vị hình tròn, 01 bảng vị, 01 chiếc kéo. Ngoài ra còn thu giữ trên người các đối tượng số tiền 61.800.000 đồng (gồm T1 23.500.000 đồng, Đoàn D 500.000 đồng, H 5.000.000 đồng, P 28.300.000 đồng, L 3.800.000 đồng, H4 700.000 đồng); thu giữ 18 chiếc điện thoại di động các loại đã qua sử dụng và 12 xe mô tô.

Bản án số 12/2018/HSST ngày 26/04/2018 của Tòa án nhân dân huyện K và bản án số 12/2018/HSPT ngày 11/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình đã xét xử đối với 17 bị cáo, trong đó 03 bị cáo bị xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc” gồm Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T và Đỗ Văn S và 14 bị cáo bị xét xử về tội “Đánh bạc” gồm Đoàn Văn D, Bùi Văn Đ, Vũ Văn H1, Đỗ Đức T1, Trần Văn T2, Ngô Trường B, Phan Văn D1, Trần Triệu H5, Nguyễn Văn C, Tô Xuân Q, Bùi Thị H8, Vũ Xuân H7, Hoàng Khắc T3 và Đinh Thị L.

Ngày 11/9/2018 thì Nguyễn Văn H6 và ngày 02/11/2018 Trần Quý P ra đầu thú, tiếp đó ngày 29/01/2019 Trần Văn T3 và Trần Văn G ra đầu thú tại Công an huyện K.

Quá trình được tại ngoại, ngày 28/02/2019 Trần Văn T3 bị Công an tỉnh T bắt quả tang về hành vi đánh bạc và bị khởi tố, bắt tạm giam theo quyết định khởi tố bị can số 170/PC02 và lệnh tạm giam số 112/PC02 cùng ngày 08/03/2019 sau đó được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Bảo Lãnh”.

Trong quá trình giải quyết vụ án trước đây, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu một số tài sản không liên quan đến vụ án là tiền, xe mô tô và điện thoại các loại và tại bản án số 12/2018/HSST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện K và bản án số 12/2018/HSPT ngày 11/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình đã xử lý xong một số vật chứng khác.

Các vật chứng còn lại trong vụ án gồm: 01 xe mô tô Honda Wave BKS 35K1 - 096.06 mà bị cáo G sử dụng đi đến địa điểm đánh bạc, 01 chiếc điện thoại Nokia 3310 màu đen thu của bị cáo G; 01 xe mô tô Honda Airblade BKS 35B1 - 415.75 thuộc sở hữu của bị cáo Trần Văn T3.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2019/HS-ST ngày 13/6/2019 Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H6, Trần Quý Phái, Trần Văn T3, Trần Văn G phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Trần Văn T3 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/01/2019 đến ngày 31/01/2019. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 25.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: Trần Văn G 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/01/2019 đến ngày 31/01/2019. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn H6 13 tháng tù, phạt bổ sung 20.000.000 đồng; Trần Quý P 14 tháng tù, phạt bổ sung 25.000.000 đồng; quyết định các biện pháp tư pháp, án phí, quyền kháng cáo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/6/2019 bị cáo Trần Văn G có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc chuyển thành hình phạt cải tạo không giam giữ; ngày 26/6/2019 bị cáo Trần Văn T3 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Văn G, Trần Văn T3 Vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn G, Trần Văn T3; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 23/2019/HS-ST ngày 13/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù đối với các bị cáo, giảm nhẹ hình phạt tù đối với bị cáo Tuyền và chuyển sang loại hình phạt khác đối với bị cáo G.

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248; điểm h, p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 58, khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Văn T3 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Phạt bổ sung 25.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 58, khoản 2 Điều 54,

Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Văn G từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Khấu trừ 5 - 7% thu nhập. Phạt bổ sung 20.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Thời hạn chấp hành án tính từ ngày UBND xã N nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo Trần Văn G cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo G có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo trước khi xét xử phúc thẩm đã tự nguyện nộp số tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Trần Văn G đã nộp 20.200.000 đồng, bị cáo Trần Văn T3 đã nộp 25.200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị. Các bị cáo Trần Văn T3, Trần Văn G không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Văn T3, Trần Văn G làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Văn T3, Trần Văn G thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo khác và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ để kết luận: Các bị cáo Trần Văn T3, Trần Văn G đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền với nhiều bị cáo khác bằng hình thức đánh “Xóc đĩa” trong khoảng thời gian từ 23 giờ 30 phút ngày 28/9/2017 đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 29/9/2017 tại nhà Đỗ Văn S ở xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 92.000.000 đồng, trong đó bị cáo T3 có 1.500.000 đồng, bị cáo G có 700.000 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã bị xét xử về tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của Trần Văn G xin được hưởng án treo hoặc chuyển thành hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo Trần Văn T3 xin giảm nhẹ mức hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Trong vụ án nêu trên bị cáo Trần Văn G có số tiền dùng vào việc đánh bạc ít nhất. Bị cáo Trần Văn T3 có số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.500.000 đồng nhiều hơn so với bị cáo G. Sau khi phạm tội các bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan cảnh

sát điều tra Công an huyện K đã ra lệnh truy nã đến ngày 29/01/2019 các bị cáo Trần Văn T3, Trần Văn G ra đầu thú tại Công an huyện K. Bản án sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo để xử phạt bị cáo Trần Văn T3 15 tháng tù và bị cáo Trần Văn G 12 tháng tù về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo Trần Văn T3 có xuất trình Công văn số 04/CV-ĐQL ngày 26/6/2019 của Đoàn biên phòng Q, tỉnh Nam Định xác nhận bị cáo đã có thành tích giúp đỡ Đoàn Biên phòng bắt tội phạm về ma túy trên địa bàn biên giới biển, Đoàn biên phòng Q tỉnh Nam Định đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và bàn giao đối tượng và tang vật cho Công an huyện G, tỉnh Nam Định xử lý; bị cáo đã nộp số tiền 25.200.000 đồng tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm, đây là các tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm q khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999. Bị cáo Trần Văn G cũng đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm là 20.200.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm, đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới nên cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Trần Văn T3. Riêng bị cáo Trần Văn G nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, số tiền dùng vào việc đánh bạc ít, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo Trần Văn G để sung quỹ Nhà nước.

[4] Yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Trần Văn T3, Trần Văn G được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn T3, Trần Văn G; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 23/2019/HS-ST ngày 13/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248; điểm h, p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 58, khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T3 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/01/2019

đến ngày 31/01/2019. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 58, khoản 2 Điều 54, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn G 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”, được trừ thời gian tạm giữ trước từ ngày 29/01/2019 đến 31/01/2019 (là 03 ngày tương đương 09 ngày cải tạo không giam giữ). Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo để sung quỹ Nhà nước. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án đối với bị cáo Trần Văn G. Giao bị cáo Trần Văn G cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án. Gia đình bị cáo Trần Văn G có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Văn T3 đã nộp 25.200.000 đồng (Hai mươi lăm triệu hai trăm ngàn đồng) tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu số AA/2013/0002327 ngày 26/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình; bị cáo Trần Văn G đã nộp 20.200.000 đồng (Hai mươi triệu hai trăm nghìn đồng) tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai số AA/2013/0002334 ngày 12/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Trần Văn T3, Trần Văn G không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 22/8/2019./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp Cao (01bản);
- VKSND Cấp cao (01 bản);
- KTGD (02bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03bản);

TM / HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Thị Thảo

- Phòng HSNV - Công an Ninh Bình (01 bản);
- Tòa nhân dân huyện K (03 bản);
- VKSND huyện K (01 bản);
- Chi cục THA- huyện K (01 bản);
- Công an huyện K (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Lưu phòng HCTP (01 bản);
- Lưu hồ sơ vụ án.